TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-6-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dưỡng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Luận;

Bà Bùi Nguyễn Tuyết Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 03 và ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị H có mặt tại phiên tòa, anh N vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của nguyên đơn Lê Thị H: Năm 1998, chị H và anh N yêu thương nhau, được hai bên gia đình chấp thuận và tổ chức lễ cưới. Chị H và anh N về chung sống với nhau, đến ngày 16-12-2020 chị H và anh N mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Trong quan hệ hôn nhân chị H và anh N có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 02-7-1999, hiện nay M đã thành niên và có khả năng lao động, đã có

chồng và gia đình riêng, không phụ thuộc vào ba mẹ. Chị H và anh N chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, không thể hòa thuận được nên chị H đã ly thân với anh N từ đầu năm 2023 đến nay. Trong thời gian ly thân thì chị H và anh N cũng không có hàn gắn lại được tình cảm. Nhận thấy có hàn gắn sống chung lại với anh N cũng không hạnh phúc nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn N vì tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Con chung tên Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 02-7-1999 hiện nay đã thành niên và có khả năng lao động nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn N: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Văn N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H và anh N sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp ngày 16-12-2020 nên hôn nhân của chị H và anh N là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, do từ đầu năm 2023 thì nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, không thể hòa thuận được nên chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh N. Tòa án đã 02 lần thông báo hòa giải đoàn tụ nhưng anh N không đến Tòa án để hòa giải nhưng anh N không đến điều này thể hiện ý chí của anh N không muốn Tòa án hoà giải cho vợ chồng chị H và anh N đoàn tụ về sống chung lại. Đồng thời, chị H thì cương quyết ly hôn với anh N.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị H và anh N mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1

Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh N có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 02-7-1999 hiện nay đã thành niên và có khả năng lao động, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh N không có ý kiến hay yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu, anh N cũng không có ý kiến gì nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: "*Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*", vậy chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0000691 ngày 15-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Văn N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị H.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Chị H và anh N có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 02-7-1999 hiện nay đã thành niên và có khả năng lao động, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh N không có ý kiến hay yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu, anh Nguyễn Văn N không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Lê Thị H có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 000691 ngày

15-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn N không phải chịu án phí.

5. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 20-6-2024). Riêng bị đơn Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Dưỡng